

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 27 THÁNG 10 NĂM 2023

	VN Index 1,060.62 0.49%		HNX Index 218.04 1.40%					
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	638,920,128	-43.4%	12,379	-44.2%	76,456,280	-56.1%	1,083	-63.7%
Thỏa thuận	53,313,704	12.0%	1,321	26.0%	8,913,564	-25.3%	392	-9.5%
Tổng cộng	692,233,832	-41.2%	13,700	-41.1%	85,369,844	-54.1%	1,475	-56.8%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

VN-Index +5.17/+0.49%



Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	1,186.2
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,492.9
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-306.7
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	10.9

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá VND	Thay đổi VND	%
VCI	35,600	1,600	4.7
STB	28,700	600	2.1
SSI	29,450	750	2.6
HPG	23,350	550	2.4
DGC	85,000	0	0.0

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá VND	Thay đổi VND	%
VHM	39,200	-2,600	-6.2
VRE	22,900	-1,700	-6.9
MSN	57,800	-3,600	-5.9
VIC	41,600	0	0.0
CTG	28,200	-150	-0.5

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá VND	Thay đổi %	Giá trị Tỷ VND
DIG	21,150	6.8	492
VIX	13,600	-0.4	435
VND	18,500	1.1	396
DXG	17,400	6.8	336
VCI	35,600	5	292

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá VND	Thay đổi VND	%
LPB	15,300	1,000	7.0
YEG	18,600	1,200	6.9
PDN	93,100	6,000	6.9
DIG	21,150	1,350	6.8
CTD	54,800	3,500	6.8

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Chứng khoán Mỹ** tiếp tục đà giảm điểm trong ngày giao dịch thứ Năm. Chỉ số Dow Jones giảm 252 điểm, tương ứng -0.76% còn 32,784 điểm. S&P 500 rớt 50 điểm tương đương -1.18% xuống 4,137 điểm. Nasdaq Composite mất 1.76% và khép phiên tại 12,595.61 điểm.
- **Chứng khoán Châu Á** xanh điểm sau phiên lao dốc ngày hôm qua. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 422.72 điểm tương đương +1.38% lên 30,991.69 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 29.49 điểm (+0.99%) lên 3,017.78 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 204.74 điểm (+2.14%) lên 9,770.84 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 3.73 điểm (+0.16%) lên 2,302.81 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- **VN-Index** mở cửa với áp lực bán lớn đến từ các cổ phiếu họ nhà VIC, VHM. Bên cạnh đó, MSN, VCB, CTG, SAB,... giao dịch trong sắc đỏ cũng đè nặng lên chỉ số. Sang tới phiên chiều chỉ số bật mạnh tăng 22 điểm kéo thị trường xanh trở lại. Nhóm ngành chứng khoán tăng 2.09% với các cổ phiếu đáng chú ý như VCI (+4.71%), APG (+4.62%),... Ngoài ra nhóm ngành vật liệu xây dựng cũng có mức tăng ấn tượng 2.43% tiêu biểu tại HSG (+6.33%), VGS (+5.52%),.... Kết phiên VN-Index tăng 5.17 điểm (+0.49%) khớp ở mức 1,060.62 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 639 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 12.4 nghìn tỷ.
- **Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 2.62 điểm (+0.25%) lên 1067.57 điểm. KLKL đạt 170 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 19 mã tăng điểm, 4 mã tham chiếu và 7 mã giảm điểm trong đó 1 mã giảm kịch sàn.
- **Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 382.7 triệu cổ phiếu. 10 cổ phiếu có GTGD phần lớn đầu tăng điểm. Đáng chú ý DIG +6.82% với KLKL tăng 411%, DXG tăng 6.75% với KLKL tăng 82%. Ngược lại KBC giảm 0.18% với KLKL giảm 44% và VIX giảm 0.37% với KLKL tăng 954%.
- **HNX-Index** tăng 3.06 điểm (+1.42%) khớp ở mức 218.04 điểm. CEO, PVS, SHS là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1.5 điểm; trong khi VIF, DTK, TAR là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với 0.28 điểm. UPCoM tăng 0.31 điểm (+0.37%); khớp ở mức 83.1 điểm.
- **Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 816 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 15.6 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Nhiều yếu tố hỗ trợ, xuất khẩu cả năm dự báo đạt khoảng 350 tỷ USD

Tổng kim ngạch xuất khẩu trong 2 tháng 8 và 9 đều đạt hơn 30 tỷ USD/tháng, cao hơn bình quân chung trong 9 tháng đầu năm. Với nhiều yếu tố thuận lợi hỗ trợ cho việc xuất khẩu hàng hoá, dự báo quý IV duy trì được mức 30 tỷ USD/tháng, xuất khẩu cả nước trong năm nay có thể đạt khoảng 350 tỷ USD. Tổng cục Hải quan cho biết hết tháng 9, lĩnh vực xuất khẩu có 2 nhóm hàng có kim ngạch tăng trưởng từ 1 tỷ USD trở lên là rau quả và phương tiện vận tải, phụ tùng. Trong đó, ấn tượng nhất chính là nhóm hàng rau quả. Tháng 9 xuất khẩu nhóm hàng này đạt kim ngạch cao nhất từ trước tới nay với 667,5 triệu USD, tăng tới 43,7% so với tháng trước. Tính chung 9 tháng đạt tới 4,21 tỷ USD, tăng 72,5% (tương ứng tăng 1,77 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước.

Giá cá tra xuất khẩu sang Trung Quốc sụt giảm trong năm 2023

Từ đầu năm 2023 đến hết tháng 9, giá cá tra trung bình xuất khẩu sang Trung Quốc liên tục có mức giá thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, trong đó tháng 7 và 9 là hai tháng có mức thấp nhất với lần lượt 2,09 và 2,1 USD/kg. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 9/2023 xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc & Hong Kong đạt 56 triệu USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tháng thứ hai trong năm 2023 (sau tháng 2) kim ngạch xuất khẩu cá tra sang thị trường này ghi nhận tăng trưởng dương. Quý 3/2023, xuất khẩu cá tra của Việt Nam sang Trung Quốc & Hong Kong đạt 153 triệu USD, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, giá trị xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Trung Quốc quý này so với quý 1 và 2/2023 đều ghi nhận tăng trưởng dương với lần lượt là +7% và +11%. VASEP cho rằng, trong bối cảnh biến động thế giới, lạm phát, chiến tranh, đây cũng được coi là 1 trong những tín hiệu tích cực từ thị trường.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Mỹ: Lãi suất cho vay thế chấp tăng lên mức cao nhất 23 năm

Kết quả khảo sát được công bố ngày 25/19 cho thấy lãi suất cho vay thế chấp tại Mỹ trong tuần trước đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 9/2000, đánh dấu tuần tăng thứ bảy liên tiếp và kéo số đơn đăng ký vay thế chấp xuống mức thấp nhất 28 năm qua. Hiệp hội các nhà cho vay thế chấp Mỹ (MBA) cho biết lãi suất cho các khoản vay thế chấp lãi suất cố định kỳ hạn 30 năm trung bình ở mức 7,9% trong tuần kết thúc vào ngày 20/10, tăng 0,2 điểm phần trăm so với tuần trước đó. Phó Chủ tịch của MBA Joel Kan cho hay hoạt động vay thế chấp tiếp tục chững lại, với số đơn đăng ký vay theo hình thức này giảm xuống mức thấp nhất theo tuần kể từ năm 1995. Theo chuyên gia này, lãi suất cho vay thế chấp cao đang khiến những người mua nhà tiềm năng lựa chọn đứng ngoài thị trường. Tình hình này tiếp tục kìm hãm hoạt động đảo nợ.

Yên Nhật xuống đáy 30 năm, sắp phá mốc 150 đối 1 USD

Đồng Yên sắp mất mốc 150 đối 1 USD, từ đó làm dấy lên khả năng Chính phủ Nhật Bản can thiệp vào thị trường tiền tệ và tạo áp lực để NHTW điều chỉnh chính sách tiền tệ. Những ngày qua, trái phiếu Mỹ bị bán tháo, lợi suất tăng mạnh và nở rộng khoảng cách với trái phiếu Nhật Bản. Điều này khiến đồng Yên giảm giá về mốc 150 đối 1 USD, đây là phạm vi từng thôi thúc các cơ quan chức trách can thiệp vào thị trường trong năm 2022. Đả suy yếu của đồng nội tệ diễn ra trong bối cảnh NHTW Nhật Bản sẽ ra quyết định chính sách tiền tệ vào tuần tới. Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản Shunichi Suzuki cho biết ông đang theo dõi diễn biến của đồng Yên với tâm thế khẩn trương. Điều này báo hiệu đà giảm của đồng nội tệ đang gây lo ngại lớn cho các quan chức của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ).

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
PET	30/9/2023	1-3 tháng	27,000	30,000	33,000	26,200	27,400	1%	Đã chốt
VND	8/10/2023	1-3 tháng	20,400	22,300	24,100	19,700	19,950	2%	Đã chốt 1 nửa
NLG	14/10/2023	1-3 tháng	34,200	37,000	40,000	32,100	33,850	-1%	Nắm giữ
VGC	21/10/2023	1-3 tháng	49,300	54,000	60,000	47,100	50,000	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -43.17 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -100.12 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 51.51 tỷ đồng trên sàn HNX và mua ròng 5.44 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là DGC (+132.7 tỷ), STB (+104.3 tỷ), VNM (+94.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VHM (-236.7 tỷ), SSI (-121.7 tỷ), VIC (-115.5 tỷ). PVS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 60.3 tỷ đồng, SHS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -32.7 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (24/10/2023) khối ngoại bán ròng -8.5 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 24/10/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)		Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)			
-201,677,354		-8,574,419			
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	172,039,088	3,606,144	EIB	(210,480,302)	(5,005,387)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
HSG	79,779,125	1,342,274	STB	(75,628,740)	(2,139,346)
STG	24,462,586	1,284,784	VPB	(102,496,076)	(2,130,056)
SGB	45,956,600	1,132,685	MWG	(34,075,371)	(1,671,968)
VHM	25,812,529	1,109,485	FUEVFNVD	(55,823,518)	(1,449,514)
IDC	23,909,104	1,050,141	DPM	(33,543,677)	(1,206,674)
SSI	42,786,559	777,311	KDC	(19,456,972)	(1,158,335)
HDB	38,253,063	733,210	MSN	(15,862,179)	(1,097,018)
FRT	9,687,509	699,186	CTG	(33,209,956)	(858,762)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -557.28 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm DGC (+51.7 tỷ), STB (+29.2 tỷ), PC1 (+14.6 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm VIC (-90.9 tỷ), DCM (-66.7 tỷ), SSI (-55 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (9/10) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 5 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+2,147.8 tỷ), E1VFN30 (+1,075.2 tỷ), VPB (+641 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm NVL (-316.5 tỷ), VGC (-250.6 tỷ), GMD (-208.6 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 16/10/2023 – 20/10/2023:

- Trong tuần từ 16/10-20/10 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 1.6 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+440.4 tỷ), E1VFN30 (+175.7 tỷ), MWG (+103.1 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FIR (-67.5 tỷ), PNJ (-15.6 tỷ), DGC (-11.7 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là 913.7 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 16/10/2023-20/10/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
14,260,082			913,674		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
VHM	12,973,273	536,225	MWG	(3,922,104)	(193,977)
STB	16,491,071	494,787	EIB	(9,446,702)	(168,632)
IDC	2,115,680	107,060	VPB	(7,377,011)	(165,341)
PVD	3,757,079	103,907	E1VFN30	(8,680,000)	(164,753)
VHC	1,075,800	78,422	FUEVFNND	(4,244,650)	(111,492)
FRT	834,930	78,234	VCI	(2,585,300)	(97,126)
DGC	778,817	70,260	MSN	(925,016)	(63,328)
DXG	3,711,298	59,065	FUESSVFL	(2,838,700)	(50,608)
PDR	2,345,100	53,722	SHS	(2,210,998)	(39,067)
DGW	897,630	50,948	HDB	(2,190,271)	(38,533)

Nguồn: Fiin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586